

Bản án số: 02/2018/KDTM - ST  
Ngày: 16/7/2018  
Về việc: Tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phú Quảng.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Văn Cao và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch:*** Ông Nguyễn Lương Việt – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2018. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST - KDTM, ngày 15 tháng 3 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX – ST ngày 08/6/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Th; Địa chỉ N, phường T, Quận B, TP Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Th chi nhánh tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ: Số N, Q, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; Người được uỷ quyền lại: Ông Hoàng Kim Th, sinh ngày 11/11/1973 - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Th tại B (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph; Đại diện theo pháp luật: Anh Trần Văn N, sinh năm 1982; Địa chỉ công ty: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị L, sinh năm 1951; Trú tại: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa người được uỷ quyền lại của nguyên đơn trình bày:

I. Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph (gọi tắt là Công ty Ph) vay vốn tại Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình theo 02 Hợp đồng tín dụng, chi tiết như sau:

1. Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1633500004 ngày 30/11/2016. Số tiền vay: 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Dư nợ vay tính đến ngày 07/03/2018 là: 382.500.000 đồng (Bằng chữ:

Ba trăm tám mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Lãi suất 06 tháng đầu tiên: 8,99%/năm. Lãi suất kể từ tháng thứ 07 trở đi bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm Việt Nam đồng kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi sau của S (Ngân hàng Th) + (cộng) biên độ 3,5%/năm và được S tự động điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần. Thời hạn vay: 60 tháng. Phương thức trả nợ: trả lãi hàng tháng, trả gốc hàng quý (ngày 25 hàng tháng).

2. Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1724200451 ngày 30/08/2017 và Giấy nhận nợ số LD1724300454 ngày 31/08/2017. Hạn mức tín dụng được cấp: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn). Số tiền nhận nợ: 1.450.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Dư nợ vay tính đến ngày 07/03/2018 là: 1.440.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Lãi suất 03 tháng đầu tiên: 9,5%/năm. Lãi suất kể từ tháng thứ 04 trở đi bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm Việt Nam đồng kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi sau của S + (cộng) biên độ 2%/năm và được S tự động điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần. Thời hạn vay: 09 tháng. Phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ (lãi trả vào ngày 25 hàng tháng).

Quá trình trả nợ vay:

+ Ngày 25/11/2017, Hợp đồng tín dụng số LD1633500004 ngày 30/11/2016 đến hạn trả nợ lãi hàng tháng và trả nợ gốc hàng quý, Hợp đồng tín dụng số LD1724300451 ngày 30/08/2017 đến hạn trả lãi hàng tháng, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay Công ty Ph vẫn chưa thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng chúng tôi. Gia đình anh Trần Văn N và Bà Dương Thị L có thanh toán một phần tiền gốc và lãi, cụ thể: ngày 12/02/2018 thanh toán 4.000.000 đồng tiền lãi của Hợp đồng LD1724300454, ngày 22/02/2018 thanh toán 6.000.000 đồng tiền gốc của Hợp đồng LD1724300454, ngày 27/02/2018 thanh toán 4.000.000 đồng tiền gốc của Hợp đồng LD1724300454; ngày 02/3/2017 anh Trần Văn N và bà Dương Thị L có thanh toán một phần tiền gốc Hợp đồng tín dụng số LD1633500004 là 22.500.000đ; ngày 31/5/2017 anh Trần Văn Nộp và bà Dương Thị Liễu có thanh toán một phần tiền gốc Hợp đồng tín dụng số LD1633500004 là 22.500.000đ; ngày 29/8/2017 anh Trần Văn N và bà Dương Thị L có thanh toán một phần tiền gốc Hợp đồng tín dụng số LD1633500004 là 22.500.000đ.

Tuy nhiên, số tiền gia đình anh Trần Văn N và bà Dương Thị L thanh toán là quá ít so với số tiền gốc + lãi đang nợ Ngân hàng chúng tôi, tính đến ngày 07/03/2018 Công ty Ph vẫn còn nợ Ngân hàng chúng tôi số tiền gốc và lãi như sau:

→ Tổng số tiền nợ gốc tính đến ngày 07/03/2018 là: 1.822.500.000 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số LD1633500004 là: 382.500.000 đồng.

+ Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số LD1724300451 là: 1.440.000.000 đồng

→ Tổng số tiền nợ lãi tính đến ngày 07/03/2018 là: 63.678.322 đồng, trong đó:

+ Nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số LD1633500004 là: 16.434.118 đồng..

+ Nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số LD1724200451 là: 47.244.204 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc + lãi phải trả của 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 07/03/2018 là: 1.886.178.322 đồng.

## II. Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

1. Toàn bộ hiện trạng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Bà Dương Thị L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BV482482, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02138, cơ quan cấp: UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/10/2016 (Tờ bản đồ số: 9; Thửa đất số: 477). Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 215/2017 ký ngày 31/08/2017, được UBND xã H chứng thực ngày 31/08/2017, số chứng thực 253 quyền số 01/2017TP/CT - SCC/HĐGD; đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Huyện Bố Trạch ngày 31/08/2017, vào sổ tiếp nhận hồ sơ: Quyền số 01, số thứ tự 200.

2. Toàn bộ hiện trạng chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 73A - 068.96. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Ph theo Giấy đăng ký xe ô tô số 010427 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/11/2016 (số khung: 41M6GC084310, số máy: G4FGGH630217). Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 387/2016 ký ngày 30/11/2016, được Văn phòng công chứng Trung Sơn chứng nhận ngày 30/11/2016, số công chứng 1809, quyền số 11TP/CC - SCC/HĐGD; đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 30/11/2016.

3. Trong quá trình vay vốn khách hàng thường xuyên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chây ì thiếu thiện chí trong quá trình trả nợ vay. Anh Trần Văn N hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, đã tẩu tán chiếc xe ô tô đang thế chấp. Ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần làm việc với gia đình anh Trần Văn N nhưng đến nay vẫn chưa liên lạc được với anh Trần Văn N và chưa tìm thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73A - 068.96 đang thế chấp.

III. Ngân hàng chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Công ty Ph phải trả số tiền tại Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1633500004 ngày 30/11/2016 và Giấy nhận nợ số LD1724300454 ngày 31/08/2017 với tổng số tiền phải trả là: 1.886.178.322 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng).

Trong đó:

- Nợ gốc là: 1.822.500.000 đồng.

- Nợ lãi là: 63.678.322 đồng. Tổng số tiền mà Công ty Ph phải trả cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín là: 1.886.178.322 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng).

2. Trong trường hợp Công ty Ph không trả được số tiền trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm nghĩa vụ thi hành án là:

i) Toàn bộ hiện trạng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại Xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Bà Dương Thị L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BV482482, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02138, cơ quan cấp: UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/10/2016 (Tờ bản đồ số: 9; Thửa đất số: 477).

ii) Toàn bộ hiện trạng chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 73A068.96. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Ph theo Giấy đăng ký xe ô tô số 010427 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/11/2016 (số khung: 41M6GC084310, số máy: G4FGGH630217).

3. Yêu cầu Công ty Ph phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1633500004 ngày 30/11/2016 và Giấy nhận nợ số LD1724300454 ngày 31/08/2017 kể từ ngày 08/03/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc.

4. Trường hợp bán tài sản nêu trên mà vẫn không đủ để thanh toán nợ vay thì Công ty Ph phải tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ vay còn lại tại Ngân hàng Th.

Đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn trình bày bổ sung: Phía Ngân hàng đã có lúc liên lạc được với anh N và thông báo việc giải quyết các khoản nợ đối với Ngân hàng, anh N có hứa hẹn sẽ sắp xếp thời gian để về giải quyết công nợ theo hai kế ước nói trên đối với Ngân hàng, tuy nhiên đến nay anh N cũng chưa về (Số điện thoại Ngân hàng đã giao dịch với anh N là 01296027330), vì vậy đề nghị Toà án căn cứ pháp luật giải quyết.

5. Ngày 24/5/2018 Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình có đơn xin điều chỉnh nội dung khởi kiện như sau: Rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện đối với phần:

5.1. Buộc Công ty Ph phải trả số tiền tại giấy nhận nợ số LD1724300454 ngày 31/8/2017 với tổng số tiền phải trả là 1.487.244.204 đồng (Một tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm bốn bốn ngàn, hai trăm linh bốn đồng) và các biện pháp bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ này.

5.2. Đề nghị Toà án nhân dân huyện Bố Trạch tiếp tục giải quyết buộc Công ty Ph phải trả số tiền tại hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1633500004 ngày 30/11/2016 đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án với tổng số tiền phải trả là 414.654.111 đồng, trong đó nợ gốc là 382.500.000đ (ba trăm tám mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 32.154.111 đồng (lãi trong hạn: 26.147.438 đồng, lãi quá hạn: 4.422.662 đồng, lãi phạt: 1.584.011 đồng) và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tại phiên toà đại diện Ngân hàng Th– Chi nhánh Quảng Bình xin rút yêu cầu phần lãi phạt là 1.584.011 đồng.

Phía bị đơn: Công ty Ph vắng mặt ở tất cả các lần Toà án triệu tập đến làm việc không có lý do mặc dù đã được Toà án tiến hành các thủ tục tổng đạt Giấy triệu tập đương sự và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hoà giải hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị L, sinh năm

1951; Trú tại: Thôn S xã H huyện B, tỉnh Quảng Bình trình bày:

Bà là mẹ của anh Trần Văn N, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty Ph, chồng bà hiện nay đã chết trước khi bà đứng ra thế chấp bảo đảm cho Công ty Ph thực hiện hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1724200451 ngày 30/08/2017. Bà là người đứng ra thế chấp tài sản bảo đảm để Công ty Ph thực hiện hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1724200451 ngày 30/08/2017. Hạn mức tín dụng được cấp: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn). Số tiền nhận nợ: 1.450.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Dư nợ vay tính đến ngày 07/03/2018 là: 1.440.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Lãi suất 03 tháng đầu tiên: 9,5%/năm. Lãi suất kể từ tháng thứ 04 trở đi bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm Việt Nam đồng kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi sau của S + (cộng) biên độ 2%/năm và được S tự động điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần. Thời hạn vay: 09 tháng. Phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ (lãi trả vào ngày 25 hàng tháng). Tài sản dùng để thế chấp đã thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà theo văn bản phân chia tài sản thừa kế số 239, quyền số 01/2017 – SCT/HĐGD được Ủy ban nhân dân xã H chứng thực ngày 24/8/2017. Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay gồm:

Toàn bộ hiện trạng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BV482482, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02138, cơ quan cấp: UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/10/2016 (Tờ bản đồ số: 9; Thửa đất số: 477, diện tích 1.057,7m<sup>2</sup>, trong đó đất ở tại nông thôn 200m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác 857,7m<sup>2</sup>). Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 215/2017 ký ngày 31/08/2017, được UBND xã Hòa Trạch chứng thực ngày 31/08/2017, số chứng thực 253 quyền số 01/2017TP/CT - SCC/HĐGD; đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bố Trạch ngày 31/08/2017, vào sổ tiếp nhận hồ sơ: Quyền số 01, số thứ tự 200. Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Công ty Ph là đúng, hiện nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th khởi kiện tại Toà án, với tư cách là người đứng ra thế chấp và bảo lãnh cho Công ty Phúc Hưng vay nợ, bà sẽ có trách nhiệm để pháp luật xử lý tài sản bảo đảm nhằm trả nợ cho Ngân hàng. Hiện nay bà không biết anh Trần Văn N đang làm gì, ở đâu. Tuy nhiên qua thông tin liên lạc điện thoại bà đã thông báo việc Toà án nhân dân huyện Bố Trạch đã thụ lý vụ kiện của Ngân hàng Th theo các hợp đồng tín dụng đã nêu đối với anh Trần Văn N và anh N đã biết đồng thời hứa sẽ sắp xếp thời gian để về giải quyết. Tuy nhiên đến nay anh Nộp vẫn chưa về, vì vậy đề nghị Toà án căn cứ pháp luật giải quyết. Hiện nay Ngân hàng Th rút yêu cầu giải quyết buộc Công ty Ph thực hiện hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1724200451 ngày 30/08/2017 và Giấy nhận nợ số LD1724300454 ngày 31/08/2017, bà không có ý kiến gì về việc này, đề nghị Toà án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Bồ Trạch phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu về việc giải quyết vụ án, thấy rằng trình tự, thủ tục thụ lý và các bước thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án và trình tự tố tụng tại phiên tòa, thành phần người tiến hành tố tụng, tư cách đương sự...Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình đã được điều chỉnh ngày 24/5/2018 và yêu cầu rút phần lãi phạt là 1.584.011 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Trường hợp Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph (viết tắt là Công ty Ph) tham gia quan hệ vay tài sản của Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện nghĩa vụ thì phải thông báo cho Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình biết về nơi cư trú mới, tuy nhiên đại diện theo pháp luật của Công ty Ph thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình biết về nơi cư trú mới, không uỷ quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty và cũng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là tự tước đi quyền tự bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật bảo hộ, cố tình dấu địa chỉ nơi cư trú mới để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.

Toà án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph do anh Trần Văn N làm Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty. Lý do Công ty Ph vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập đương sự đến phiên tòa họp lệ.

[2] Về nội dung:

Do Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình có đơn xin điều chỉnh nội dung khởi kiện rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện đối với phần:

Buộc Công ty Ph phải trả số tiền tại giấy nhận nợ số LD1724300454 ngày 31/8/2017 là 1.487.244.204 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm bốn bốn ngàn, hai trăm linh bốn đồng) và các biện pháp bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ này. Do đó Hội đồng xét xử sẽ không xem xét yêu cầu này của Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình.

Đồng thời tại phiên tòa, phía đại diện ngân hàng xin rút yêu cầu về khoản tiền lãi phạt. Nay Hội đồng xét xử chỉ tiếp tục xem xét yêu cầu của Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình buộc Công ty Ph phải trả số tiền tại hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1633500004 ngày 30/11/2016 với tổng số tiền phải trả là 413.070.100 đồng, trong đó nợ gốc là 382.500.000đ (ba trăm tám mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.570.100 đồng và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Xem xét yêu cầu này của Ngân hàng Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 30/11/2016, giữa Phòng giao dịch huyện B – Chi nhánh Ngân hàng Th và Công ty Ph đã ký kết hợp đồng tín dụng số LD1633500004 với nội dung: Ngân hàng cho Công ty Ph vay số tiền 450.000.000 đồng để dùng vào mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất cho vay và điều chỉnh lãi suất cho vay giữa các bên đã được thỏa thuận ghi tại hợp đồng tín dụng nói trên. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng do các bên ký kết có hình thức, nội dung hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý thi hành bắt buộc đối với các bên. Do đó, các bên phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu phía bị đơn có trách nhiệm trả số nợ của hợp đồng tín dụng số LD1633500004 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 413.070.100 đồng, trong đó nợ gốc là 382.500.000đ (ba trăm tám mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.570.100 (lãi trong hạn: 26.147.438 đồng, lãi quá hạn: 4.422.662 đồng) và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với yêu cầu về các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là có cơ sở cần chấp nhận để buộc Công ty Phúc Hưng phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, riêng khoản tiền lãi phạt thì tại phiên toà đại diện Ngân hàng đã xin rút yêu cầu này và việc rút là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo các khoản nợ vay, thấy rằng: Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 387/2016 ngày 30/11/2016 do đại diện hợp pháp của các bên ký kết về hình thức, nội dung tuân theo các quy định Bộ luật dân sự và Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, việc ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực thi hành. Hiện nay Công ty Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, do đó trường hợp Công ty Ph không trả được nợ cho Ngân hàng thì cần xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật, bảo đảm việc thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bán tài sản nêu trên mà vẫn không đủ để thanh toán nợ vay thì Công ty Ph phải tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ vay còn lại tại Ngân hàng Th.

[3] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph; Đại diện theo pháp luật: Anh Trần Văn N, sinh năm 1982; Địa chỉ công ty: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 40, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 464, 465, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình đã được điều chỉnh ngày 24/5/2018.

Buộc Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph; Đại diện theo pháp luật: Anh Trần Văn N, sinh năm 1982; Địa chỉ công ty: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phải trả nợ cho Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình số tiền tính đến ngày 16/7/2018 là: 413.070.100 đồng (bốn trăm mười ba triệu, không trăm bảy mươi ngàn, một trăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 382.500.000đ (ba trăm tám mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.570.100 đồng (lãi trong hạn: 26.147.438 đồng, lãi quá hạn: 4.422.662 đồng).

Tuyên bố: Kê tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm 16/7/2018 cho đến khi bên phải thi hành án trả hết số tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp như đã cam kết tại hợp đồng tín dụng số LD1633500004 ngày 30/11/2016 đã được ký kết giữa các bên).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giao cho Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch huyện B tiếp tục tạm giữ giấy tờ liên quan đến thế chấp tài sản, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu: KIA; Màu sơn: Đen; Số loại CERATO 16G MT, số khung: RNYYE41M6GC84301; số máy: G4FGGH630217; Biên kiểm soát: 73A - 06896 (Theo giấy đề nghị kiêm thoả thuận gửi, giữ hồ sơ tài sản lập ngày 30/11/2016 giữa Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch huyện B và Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp P).

Trường hợp Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph không trả được nợ thì Ngân hàng Th– Chi nhánh Quảng Bình có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp bao gồm:

TT	Loại	phương	Nhãn hiệu	Số khung, số máy, biên	Xuất xứ,	
----	------	--------	-----------	------------------------	----------	--



	tiền giao thông cơ giới		kiểm soát	năm sản xuất, số lượng	
01	Xe ô tô con	Nhãn hiệu: KIA; Màu sơn: Đen; Số loại CERATO 16G MT	Số khung: RNYYE41M6GC84301; Số máy: G4FGGH630217; Biên kiểm soát: 73A - 06896	Xuất xứ: Việt Nam; Năm sản xuất: 2016; Số lượng 01 chiếc.	

Trường hợp số tiền thu được sau khi xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ (bao gồm trả nợ gốc, lãi và các chi phí có liên quan) của Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph cho Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình, Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình có quyền chỉ định xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph để đảm bảo cho việc thu hồi toàn bộ số nợ còn thiếu.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình về việc: Buộc Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph phải trả cho Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình số tiền theo hợp đồng tín dụng số LD1724200451 ngày 30/08/2017 và Giấy nhận nợ số LD1724300454 ngày 31/08/2017 với số tiền 1.487.244.204 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm bốn bốn ngàn, hai trăm linh bốn đồng) và yêu cầu về khoản tiền lãi phạt là 1.584.011 đồng (một triệu, năm trăm tám mươi tư ngàn, không trăm mười một đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Ph phải chịu 20.522.804đ (hai mươi triệu, năm trăm hai hai ngàn, tám trăm lẻ tư đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Th – Chi nhánh Quảng Bình số tiền 34.293.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002753 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/7/2018). Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THADSBT;
- UBND xã H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HSVA; Lưu AV;
- Các đương sự.

**Nguyễn Phú Quảng**